

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2011/NQ-HĐTP

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2011

NGHỊ QUYẾT**Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 56/2010/QH12
ngày 24/11/2010 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tổ tụng hành chính****HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tổ tụng hành chính (sau đây viết tắt là NQ số 56);

Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày Luật Tổ tụng hành chính có hiệu lực

1. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày Luật Tổ tụng hành chính được công bố (ngày 07-12-2010) thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 69 của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính; cụ thể như sau:

a) Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm là 01 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật;

b) Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm là 01 năm, kể từ ngày người có thẩm quyền kháng nghị biết được căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại khoản 2 Điều 67 của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

2. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật từ ngày Luật Tổ tụng hành chính

được công bố (ngày 07-12-2010) đến ngày Luật Tổ tụng hành chính có hiệu lực (ngày 01-7-2011) thì áp dụng theo quy định tại Điều 215 và Điều 236 của Luật Tổ tụng hành chính; cụ thể như sau:

a) Trường hợp đương sự không có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm là 02 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật;

b) Trường hợp đương sự có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 215 của Luật Tổ tụng hành chính (hết thời hạn 02 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật nhưng chưa có kháng nghị mà phát hiện vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong bản án, quyết định thì người có quyền kháng nghị được kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án, quyết định đó);

c) Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm là 01 năm, kể từ ngày người có quyền kháng nghị biết được căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 233 của Luật Tổ tụng hành chính.

3. Để có căn cứ tính thời hạn kháng nghị theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 2 NQ số 56 và hướng dẫn tại khoản 2 Điều này, Tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm phải có sổ thụ lý đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và thông báo việc thụ lý đơn đề nghị cho đương sự biết. Trường hợp được hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều này thì người kháng nghị giám đốc thẩm phải chứng minh là đã nhận được đơn đề nghị giám đốc thẩm của đương sự trong thời hạn quy định. Trường hợp cần thiết, Tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm có thể yêu cầu đương sự chứng minh là đã có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm trong thời hạn quy định.

Điều 2. Áp dụng pháp luật tổ tụng hành chính để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày Luật Tổ tụng hành chính có hiệu lực

1. Kể từ ngày Luật Tổ tụng hành chính có hiệu lực pháp luật (ngày 01-7-2011), việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày này thì thủ tục áp dụng theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

2. Đối với những vụ án hành chính đã được Tòa án giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật tổ tụng hành chính tại thời điểm giải quyết và bản án, quyết